

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST

Ngày: 27 – 5 – 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Minh Dẫn.

2/ Ông Trần Hoàng Việt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Trà Thanh H, sinh ngày 06/9/1999; tại T, S; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà H1 (sống) và bà Lâm Thị M (sống); có vợ là Châu Thị Mỹ D, sinh năm 2003 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1/Thạch Thị H2, sinh ngày 30/6/2008 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Cao Thị C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Triệu Du L là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh S.

Địa chỉ: Số X, đường H, phường Y, thành phố S, tỉnh S.

2/Châu Thị Mỹ D, sinh ngày 10/3/2003 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

- Người làm chứng:
1/Trà H3, sinh năm 1973 (Có mặt).
2/Lâm Thị M, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh S.
Người phiên dịch: Bà Thạch Thị Sà P.
Nơi công tác: Ban dân vận huyện ủy, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/5/2021, Trà Thanh H có đi làm thuê (làm hồ) cho Thạch Thị T (chị của Thạch Thị H2) đến ngày 01/7/2021 nhà Tiền có tổ chức tiệc nên Trà Thanh H nghỉ làm để đến dự tiệc và đã xin được số điện thoại di động của Thạch Thị H2, sinh ngày 30/6/2008. Sau khi xin được số điện thoại, H đã chủ động kết bạn với H2 thông qua mạng xã hội (*Facebook, Zalo*) và nhắn tin với nhau. Khi nhắn tin trò chuyện với nhau được khoảng một tuần thì nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ và quan hệ tình dục với nhau bốn lần. Những lần quan hệ tình dục của H và H2 như sau:

Lần thứ nhất vào khoảng 08 giờ ngày 03/7/2021, khi Trà Thanh H đang làm bên nhà của Thạch Thị T nhìn thấy H đang rửa chén ở khu vực nhà sau gần nhà vệ sinh nên Trà Thanh H đi lại nói chuyện và nắm tay kéo H vào nhà vệ sinh, khi vào nhà vệ sinh H và H đã hôn nhau, H đã chủ động cởi quần của mình ra khỏi gối chân và cởi quần của H ra khỏi chân phải, chân trái còn dính cái quần, hai chân của H dang rộng ra để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với tư thế đứng, mặt đối diện vào nhau, không sử dụng bao cao su, quan hệ được khoảng 05 phút thì Hoang xuất tinh vào bên trong âm đạo của H2. Khi quan hệ xong, H tự mặc quần lại và đi ra ngoài tiếp tục công việc làm hồ, sáng ngày hôm sau H đưa cho H2 một viên thuốc tránh thai để uống.

Lần thứ hai cách lần thứ nhất một tuần, thời gian lúc đó khoảng 22 giờ, Hoang nhắn tin zalo đòi qua nhà H2 chơi nên H2 đồng ý và H đi xe gắn máy lại nhà H2, H để xe ở khu vực lộ đal và đi bộ vào nhà H2, H2 mở cửa nhà sau cho H vào, H và H2 đi vào phòng ngủ của anh trai H2, cửa phòng bằng màng vải, trong phòng có giường bằng gỗ có trải chiếu lát, khi vào phòng H đã chủ động cởi quần của H2 ra và tự cởi quần của H ra, không cởi áo để quan hệ tình dục với H2 một lần, khi quan hệ được khoảng 05 phút thì xuất tinh bên trong âm đạo của H2. Sau đó, H tự mặc lại quần của mình và H2 tự mặc lại quần, khoảng 05 phút sau thì H2 mở cửa cho H đi về, sáng hôm sau H đưa hai viên thuốc tránh thai cho H2 để uống.

Lần thứ ba cách lần thứ hai khoảng một tuần sau, thời gian lúc đó khoảng 22 giờ, H nhắn tin zalo đòi qua nhà H2 chơi nên H2 đồng ý và H đi xe gắn máy đến và để xe ở khu vực lộ đal gần nhà H2, đi bộ vào đến nhà H2, H2 mở cửa nhà sau cho H vào, H và H đi vào phòng ngủ của anh trai H, khi vào phòng, H đã chủ động cởi quần của H2 ra và tự cởi quần của mình, không cởi áo để quan hệ tình dục với H2 một lần, khi quan hệ được khoảng 05 phút thì xuất tinh ra bên ngoài, H mặc lại quần của mình và mặc lại quần giùm cho H2, khoảng 05 phút sau thì H đi về nhà.

Lần thứ tư cách lần thứ ba khoảng hai tuần, thời gian lúc đó khoảng 23 giờ, khi đó H vẫn nhắn tin zalo đòi qua nhà H2 chơi nên H2 đồng ý, H2 mở cửa nhà sau cho H vào, H và H2 đi vào phòng ngủ của anh trai H2, khi vào phòng, H đã chủ động cởi quần của H2 ra và cởi quần của H ra, không cởi áo để quan hệ tình dục với H2 một lần, khi quan hệ được khoảng 05 phút thì xuất tinh ra bên ngoài, H và H2 tự mặc lại quần, khoảng 05 phút sau thì H đi về nhà.

Đến ngày 17/8/2021, H2 đã kể lại sự việc trên cho Thạch Thị H3 nghe và bà H3 đã nói lại cho bà Cao Thị C (mẹ của H2) về việc H2 và H đã quan hệ tình dục với nhau. Bà Cao Thị C đã tố giác Trà Thanh H đã có hành vi quan hệ tình dục với H2 đến cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn phát hiện ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với bị hại Thạch Thị H2 thì bị cáo H còn có hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nhiều lần với người khác làm bị hại mang thai, sinh con theo kết quả điều tra như sau:

Vào khoảng cuối năm 2017, Trà Thanh H điều khiển xe mô tô trên đường nhìn thấy Châu Thị Mỹ D, sinh ngày 10/3/2003 đang nói chuyện với P nên đã tìm gặp P để xin số điện thoại của D, sau khi có số điện thoại H đã chủ động nhắn tin với D thì được D trả lời tin nhắn với H, được khoảng một tháng thì nảy sinh tình cảm với nhau, H có chở D về nhà chơi và chở đi chơi ở chùa vào dịp Lễ khánh thành chùa Sêrey – Đơm – Pô vào ngày 26/01/2018 Dương lịch. Khi H chở D về nhà của H chơi thì giữa H và D có quan hệ tình dục với nhau tại khu vực nhà trước của H, tại thời điểm quan hệ tình dục Châu Thị Mỹ D khoảng 14 tuổi 10 tháng. Đến qua Tết Nguyên đán năm 2018 thì D phát hiện bản thân đã mang thai với H nên đã nói cho H nghe. Đến ngày 20/10/2018 thì Châu Thị Mỹ D hạ sinh một người con trai đặt tên Trà Quốc H3, vào thời điểm sinh con Châu Thị Mỹ D khoảng 15 tuổi 07 tháng. Trong thời gian chung sống với nhau thì H và D quan hệ tình dục với nhau nhiều lần.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục. Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 257/TD-PY, ngày 15/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận: Đối tượng giám định Thạch Thị H2, sinh ngày 30/6/2008; Giới tính: Nữ; Hai vú: Bình thường; Môi lớn, môi bé, âm hộ: Bình thường; Màng trinh: Dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ; Âm đạo: Dẫn rộng; Tầng sinh môn, hậu môn: Bình thường; Test thai: Âm tính; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là: 00% (*Không phần trăm*).

Ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định Gen của Trà Quốc H3, sinh ngày 20/10/2018. Tại bản kết luận giám định số 626/C09B ngày 16/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố H kết luận Gen của Trà Quốc H3, sinh ngày 20/10/2018 như sau: Châu Thị Mỹ D và Trà Quốc H3 có quan hệ huyết thống mẹ - con; Trà Thanh H và Trà Quốc H3 có quan hệ huyết thống cha - con.

Quá trình điều tra bị cáo Trà Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của Trà Thanh H là đã quan hệ tình dục với Thạch Thị H2 tổng cộng 04 (*Bốn*) lần và bị hại Châu Thị Mỹ D nhiều lần làm bị hại D mang thai, sinh con.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTĐ ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S đã truy tố Trà Thanh H về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng: Điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trà Thanh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Thạch Thị H2 với số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị hại Thạch Thị H2 và Người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án là bà Cao Thị C và ông Thạch C1 đã đồng ý nhận và làm đơn bãi nại cho bị cáo. Đồng thời, thừa nhận việc quan hệ tình dục giữa H và H2 là tự nguyện không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; Bị hại Châu Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra không có thu giữ.

Tại phiên tòa bị hại trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trà Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S về tội danh và mức hình phạt, thống nhất với lời đề nghị của đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Vào khoảng cuối năm 2017, Trà Thanh H và D có quan hệ tình dục với nhau tại khu vực nhà trước của H, tại thời điểm quan hệ tình dục Châu Thị Mỹ D khoảng 14 tuổi 10 tháng. Đến năm 2018 thì D phát hiện đã mang thai. Đến ngày

20/10/2018 thì Châu Thị Mỹ D sinh một người con trai đặt tên Trà Quốc H3, vào thời điểm sinh con Châu Thị Mỹ D khoảng 15 tuổi 07 tháng.

- Giai đoạn từ ngày 01/7/2021 đến ngày 17/8/2021 Trà Thanh H đã chủ động kết bạn với H2 thông qua mạng xã hội (*Facebook, Zalo*) và nhắn tin với nhau. Khi nhắn tin trò chuyện với nhau được khoảng một tuần thì nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ và quan hệ tình dục với nhau bốn lần.

Mặc dù việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai, không bên nào ép buộc bên nào. Nhưng hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với người chưa đủ 16 tuổi. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự non nớt về nhận thức của các bị hại để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân nên cần phải bị xử lý hình sự. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trà Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã đồng ý; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự; là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp; gia đình các bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Trà Thanh H thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong. Các bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[8] Đối với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Như đã nhận định ở phần trên lời trình bày được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trà Thanh H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trà Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Bị cáo Trà Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (đại diện bị hại);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện T;
- CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng